



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Trụ sở: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông
Km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
☎: (024) 33 544 735 - Fax: (024) 33 542 280

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 trân trọng thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến Quý cổ đông như sau:

1. Thời gian họp: 08 giờ 00 phút, thứ sáu, ngày 31/03/2023
2. Địa điểm: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
3. Nội dung họp dự kiến:
 - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;
 - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Phương hướng hoạt động năm 2023;
 - Thông qua báo cáo công khai Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
 - Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023;
 - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;
 - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT công ty;
 - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ IV (2019-2024);
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Thành phần tham dự: Các đại biểu khách mời, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các cổ đông có tên trong Danh sách đăng ký cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng là 08/02/2023 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
5. Thủ tục tham dự Đại hội:
 - Đề nghị Quý cổ đông điền đầy đủ thông tin vào Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đính kèm theo Thông báo này và Fax về Văn phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11 theo số (024) 33542280 hoặc gửi đến địa chỉ vanthu.sd11@gmail.com trước ngày 29/03/2023.
 - Khi tới dự họp, đề nghị Quý cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo: Thông báo mời họp, CMTND/Hộ chiếu/CCCD (Trường hợp tham dự Đại hội theo ủy quyền của cổ đông, người được ủy quyền phải mang thêm bản sao CMTND/Hộ chiếu/CCCD của cổ đông ủy quyền), Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký tham dự. (Lưu ý: Giấy ủy quyền tham dự Đại hội không đóng dấu treo của Công ty và/hoặc không lập theo đúng mẫu quy định đã gửi đến Quý cổ đông đều coi là không hợp lệ, trừ trường hợp Giấy ủy quyền có xác nhận của công chứng Nhà nước).
6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tại trụ sở Công ty (giờ hành chính) hoặc tải về từ trang web: <http://www.songda11.vn>.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCHC.



Nguyễn Xuân Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Trụ sở: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông
Km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
☎: (024) 33 544 735 - Fax: (024) 33 542 280



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Thông tin cổ đông

Tên cổ đông:-----

Địa chỉ:-----

Số điện thoại:-----

Số CMTND/HC/ĐKKD:----- ngày cấp:----- nơi cấp:-----

Số cổ phần sở hữu có trong danh sách cổ đông tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng là 08/02/2023)----- cổ phần.

Căn cứ giấy mời họp của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11, tôi xin xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

2. Trực tiếp tham dự

....., ngày..... tháng..... năm 2023

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên)

3. Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau:

Người được ủy quyền:-----

Số CMTND/HC/CCCD/ĐKKD: ..----- ngày cấp:----- nơi cấp:-----

Số cổ phần ủy quyền:----- cổ phần (Cổ đông không điền phần này coi như ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu nêu tại phần 1)

....., ngày..... tháng..... năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội đề nghị điền đầy đủ thông tin còn thiếu trong phần 1 và ký xác nhận vào phần 2 (Không ký vào phần 3)
- Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội điền đầy đủ thông tin trong phần 1 và thông tin về người được ủy quyền trong phần 3. Hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền ký xác nhận vào phần 3 (không ký vào phần 2)
- Cổ đông tổ chức thì chữ ký trong các phần là chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Đề nghị Quý vị cổ đông fax giấy xác nhận này về Văn phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11 theo số 02433.542.280 hoặc email đến địa chỉ vanthu.sd11@gmail.com để xác nhận tham dự trước ngày 29/03/2023. Khi tới dự họp, đề nghị quý cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo CMTND/Hộ chiếu/CCCD, Giấy xác nhận này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký tham dự (Lưu ý: Trường hợp tham dự Đại hội theo ủy quyền của cổ đông, người được ủy quyền còn phải mang thêm bản sao CMTND/Hộ chiếu/CCCD của cổ đông ủy quyền).

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Thời gian tổ chức: 08 giờ 00 phút, thứ sáu, ngày 31 tháng 03 năm 2023)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Tiếp đón cổ đông; Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	8h00 - 8h10	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội - Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua: + Thư ký Đại hội + Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu	8h10 - 8h25	Ban tổ chức; Đoàn chủ tịch
4	- Báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế làm việc & Chương trình của Đại hội	8h25 - 8h35	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đoàn Chủ tịch
Các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023			
5	- Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023;	8h35 - 8h45	Đoàn chủ tịch
6	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022; Kế hoạch hoạt động BKS năm 2023;	8h45 - 8h55	Ban kiểm soát
7	- Công khai tài chính đã kiểm toán năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; - Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả năm 2023; - Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 - Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT.	8h55 - 9h30	Đoàn chủ tịch
Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024)			
8	- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Thông báo việc đề cử, ứng cử bầu Bổ sung TV HĐQT; - Thê lệ bầu cử Bổ sung TV Hội đồng quản trị; - Tờ trình nhân sự bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024); - Tiến hành bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024);	9h30 - 9h55	Đoàn chủ tịch; Ban kiểm phiếu
9	- Đoàn chủ tịch hướng dẫn thảo luận các nội dung trình Đại hội tại các mục 5, 6 và 7 nêu trên - Xin ý kiến Đại hội thông qua từng nội dung trình Đại hội (bằng hình thức đánh dấu vào Phiếu biểu quyết)	9h55 - 10h45	Đoàn chủ tịch
10	- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu: + Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội + Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị	10h45 - 10h55	Ban kiểm phiếu
11	- Phát biểu đại diện Cổ đông - Đại diện Công ty phát biểu đáp từ	10h55 - 11h05	Cổ đông; Đại diện đoàn chủ tịch
Tổng kết Đại hội			
12	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h05 - 11h15	Ban thư ký; Ban Tổ chức

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Sông Đà 11.
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 11 ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 08/02/2023).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 01 phiếu biểu quyết màu xanh da trời, trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền): Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết xanh được đóng dấu treo Công ty (Bao gồm các nội dung: Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu X vào ô tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý) trên Phiếu biểu quyết. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ. Phiếu biểu quyết màu xanh biểu quyết các vấn đề sau đây:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023;

+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Phương hướng hoạt động năm 2023;

+ Công khai tài chính đã kiểm toán năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty;

+ Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;

+ Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023;

+ Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;

+ Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT công ty;

+ Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ IV (2019-2024);

+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

đ) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

e) Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại đi

động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép. Tục tũ về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

j) Cổ đông có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp phải rời Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông đó liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông nào rời khỏi Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.

b) Chỉ định Ban Thư ký Đại hội.

c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra

Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội; Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 01 đến 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội cử. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

b) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e) Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8

trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

a. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

c. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

d. Trường hợp không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán, cổ đông, nhà đầu tư là đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và người có liên quan của các cổ đông, nhà đầu tư này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội nhà đầu tư về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được thông qua khi số cổ đông, nhà đầu tư sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông, nhà đầu tư có quyền biểu quyết còn lại tán thành.

Điều 9. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Điều 10.2 quy chế này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Hồng

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2022; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023)

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD và đầu tư năm 2022, phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2023 như sau:

Phần I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2022, Hội đồng quản trị luôn hành động cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty (Báo cáo tình hình hoạt động quản trị năm 2022 ngày 13 tháng 01 năm 2023 đã được công bố trên trang thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, trong điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn do chính sách tài chính, tín dụng bị kiểm soát chặt chẽ, dịch bệnh Covid - 19 kéo dài, Đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng cạnh tranh gay gắt; công tác thi công xây lắp gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro và phức tạp; Các dự án thi công kéo dài, giá gói thầu được phê duyệt thấp, chi phí tài chính ngày càng tăng làm ảnh hưởng rất nhiều đến giá thành, kết quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2022 do điều kiện thời tiết tốt, công tác vận hành hợp lý nên việc sản xuất, kinh doanh điện năng của các Nhà máy điện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; và được sự ủng hộ của các cổ đông, cùng với nỗ lực của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp khắc phục khó khăn để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2022:Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ)	TH năm 2022	Tỷ lệ HT
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	400.000	547.267	137%
2	Doanh thu	480.000	539.428	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	38.000	70.527	186%

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ)	TH năm 2022	Tỷ lệ HT
4	Lợi nhuận sau thuế	38.000	64.863	171%
B	ĐẦU TƯ	4.000	299	7,5%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	4.000	299	7,5%

2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

Năm 2022, là năm điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn do chính sách tài chính, tín dụng bị kiểm soát chặt chẽ, dịch bệnh Covid - 19 kéo dài, đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng cạnh tranh gay gắt; công tác thi công xây lắp gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro và phức tạp; Các dự án thi công kéo dài, giá gói thầu được phê duyệt thấp, chi phí tài chính ngày càng tăng làm ảnh hưởng rất nhiều đến giá thành, kết quả SXKD của Đơn vị. Tuy nhiên với sự chỉ đạo của HĐQT và Ban Tổng giám Công ty cùng sự đồng lòng của toàn thể CBCNV Công ty trong năm Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng đạt 549,3 tỷ đồng hoàn thành 137% kế hoạch, doanh thu đạt 542,6 tỷ đồng hoàn thành 113% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 70,5 tỷ đồng hoàn thành 186% kế hoạch.

Để đáp ứng yêu cầu tiến độ các công trình năm 2022 của các Chủ đầu tư. Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi biện pháp để đẩy nhanh tiến độ thi công. Tuy nhiên, do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, việc tổ chức thi công của các đơn vị còn nhiều hạn chế nên hầu hết các công trình đều kéo dài không đáp ứng được tiến độ đề ra, cụ thể như công trình: ĐZ 220kV Bắc Quang, ĐZ 110kV Bắc Quang, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Cù Chi - Rẽ Chơn Thành - Đức Hòa... làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của đơn vị.

Hoàn thành đưa vào đóng điện 05 công trình: ĐZ 500kV Tây Hà Nội - Thường Tín ngày 05/01/2022; ĐZ 220kV Đẩu nổi số 2 dự án TBA 500kV Đức Hòa và các ĐZ Đẩu nổi ngày 13/01/2022; ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi Mạch 3 ngày 29/07/2022; ĐZ 110kV Hưng Yên - Hòa Mạc ngày 17/12/2022 và ĐZ 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân ngày 30/12/2022.

Quyết toán xong công trình ĐZ 500kV Tây Hà Nội - Thường Tín; ĐZ 500kV Mỹ Tho- Đức Hòa; ĐZ 110kV Mường Lay-Điện Biên; ĐZ 500kV đẩu nổi NMD Nghi Sơn 2.

2.2. Hoạt động đầu tư:

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và phù hợp với yêu cầu thực tế tại các công trường. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2022 là 0,299 tỷ đồng, tương ứng 7,5% kế hoạch.

- Đối với mỏ đá Suối Nậy: Đã thực hiện thành công việc chuyển đổi quyền khai thác mỏ đá Suối Nậy tại Lương Sơn Hòa Bình cho Công ty cổ phần Thái Dương Hòa Bình theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

- Đối với Dự án Thủy điện Đăk Brot: Đã làm việc với các cơ quan ban ngành của Tỉnh KonTum xin bổ sung quy hoạch Thủy điện Đăk Brot 5MW. Tuy nhiên do quy định mới của Bộ Công Thương và ý kiến của các Sở, Ban ngành tỉnh Kon Tum nên dự án không thể triển khai được.

- Đã triển khai kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 8, BT03-VT24, Khu đô thị Xa La, P.Phúc La, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội. Tuy nhiên, do biến động của thị trường bất động sản nên chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra.

2.3. Công tác quản trị, điều hành:

a) Công tác quản lý chung:

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2022, ký phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty và giám đốc các đơn vị trực thuộc năm 2022.

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt (thông qua) kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên Công ty; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty và các công trường.

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp HĐQT; họp giao ban tháng với các đơn vị trực thuộc, Công ty con nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban điện tử trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường của các dự án Công ty đầu tư và các dự án đấu thầu, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- Tổ chức duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan Công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, cắt giảm các cấp quản lý trung gian tại các công trường, đơn vị trực thuộc; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

- Chuẩn bị và đề xuất phương án tái cấu trúc Công ty TNHH MTV Sông Đà 11- Thăng Long trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện.

- Nghiên cứu chuẩn bị đề án tái cấu trúc các đơn vị trực thuộc Công ty CP Sông Đà 11 nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của toàn Công ty để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Công tác kinh tế kế hoạch:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các vướng mắc tại các công trình, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất cao.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ Công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị.

- Công tác giá thành: Việc lập dự toán giá thành được thực hiện chi tiết trình HĐQT phê duyệt, thường xuyên rà soát giá thành tại các đơn vị trực thuộc đảm bảo các công trình thực hiện sát với giá thành đã được duyệt. Tuy nhiên, việc xây dựng giá thành các công trình còn hạn chế, đơn giá thi công luôn biến động theo thị trường nên thường xuyên phải phê duyệt bổ sung điều chỉnh giá thành. Vì vậy cần phải nghiên cứu và có hình thức quản lý hợp lý hơn để nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị để hạn chế tối đa việc phê duyệt điều chỉnh giá thành trong năm 2023.

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Công tác quyết toán các công trình còn chậm, trong năm Công ty đã quyết toán xong công trình 04 công trình: ĐZ 500kV Tây Hà Nội -Thường Tín; ĐZ 500kV Mỹ Tho- Đức Hòa; ĐZ 110kV Mường Lay-Điện Biên; ĐZ 500kV Đâu nổi NMD Nghi Sơn 2. Một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa quyết toán được như: Công trình Di chuyển ĐZ 500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi; CT ĐZ 110kV Bến Lức - Long Thành; CT ĐZ 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; CT ĐZ 220 kV Đâu nổi số 2 Phú Lâm - Long An... chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngoài những nguyên nhân khách quan do Chủ đầu tư còn có những nguyên nhân chủ quan do công tác giải quyết tồn tại và công tác làm hồ sơ quyết toán của các đơn vị còn chưa đồng bộ, nhiều hạn chế và bất cập.

d) Công tác tài chính tín dụng - kế toán:

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn Công ty và các đơn vị trong tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn.

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khóa: 1,2 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Sanxay, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long...

đ) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Từ đầu năm 2022, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều Chủ đầu tư (với 14 công trình tham gia và giá trị bỏ thầu 1.910,6 tỷ đồng). Công ty đã trúng thầu và ký hợp

đồng 04 công trình với giá trị là: 540,3 tỷ đồng đạt tỷ lệ trúng thầu 28,3% trên tổng giá trị bỏ thầu (540,3 tỷ/1.910,6 tỷ) và đạt 135% kế hoạch đấu thầu năm (540,3 tỷ/400 tỷ). Tuy nhiên, công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh cao, giá dự toán duyệt rất thấp, nhiều đơn vị tham gia dẫn tới giá trúng thầu rất thấp, nhiều gói thầu PC giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến giá dự thầu và khả năng trúng thầu.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình.

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao. Tuy nhiên, trong năm 2022 vẫn để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động tại công trình ĐZ 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân, đây là sự việc đáng tiếc vì vậy yêu cầu các đơn vị phải thường xuyên kiểm điểm, liên tục quán triệt và nhắc nhở người lao động không để những sự việc tương tự xảy ra.

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình.

- Kiểm tra, đơn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của Nhà máy TĐ Thác Trắng, TĐ Đăk Đoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Pru1, Điện Mặt Trời đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa, mùa khô; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt.

f) Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Do tính chất công việc ngành nghề nặng nhọc, nguy hiểm, biến động, thu nhập còn hạn chế nên việc tuyển dụng lao động trong năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty chỉ tuyển dụng thêm 04 người trong đó có 03 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 01 công nhân kỹ thuật.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2022, Công ty có 05 cán bộ tham gia đào tạo cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động, 05 cán bộ tham gia chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, 05 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề XD Hạng I, 10 cán bộ tham gia chương trình tập huấn về ATVSLĐ cho người sử dụng lao động, 100 công nhân tham gia chương trình đào tạo huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.

g) Một số công tác khác:

- Chế độ của người lao động: Đảm bảo đời sống CBCNV; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ; thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Nhận định những mặt khó khăn và thuận lợi trong năm 2023:

1. Thuận lợi:

- Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Chính phủ có nhiều giải pháp để tăng đầu tư công, nói lỏng tín dụng để giảm khó khăn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Tập đoàn Điện Lực Việt Nam EVN dự kiến sẽ đầu tư nhiều dự án mới và nâng cấp cải tạo nhiều dự án về Đường dây và Trạm biến áp. Nhiều Chủ đầu tư ngoài ngành điện đang mở rộng đầu tư nhiều dự án điện trong năm 2023 và những năm tiếp theo, đây là tín hiệu tốt và điều kiện thuận lợi cho công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm của Công ty.

- Sự quan tâm, giúp đỡ của các Chủ đầu tư, Ngành, địa phương, đặc biệt là các ban quản lý dự án trực thuộc NPT, EVN.

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Công ty đã mở rộng ngành nghề như: Tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện nhỏ, liên danh tổng thầu nhà máy điện mặt trời và đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã có sản lượng của các công trình như: ĐZ 500kV Đức Hòa - Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi - Rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, TBA 220kV Vĩnh Châu và ĐZ Đấu nối, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối, Công trình ĐZ 220kV Bát Xát - Lào Cai - Bảo Thắng, ĐZ 110KV Bắc Giang - Lạng Sơn... Ngoài ra còn một số công trình Công ty đã tham gia đấu thầu đang chờ kết quả sẽ đảm bảo được sản lượng năm 2023.

2. Khó khăn:

- Cơ chế đấu thầu tìm kiếm việc làm vẫn còn bị hạn chế, giá gói thầu được duyệt rất thấp, sức cạnh tranh ngày càng cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả các dự án.

- Nhiều công trình đang và sắp triển khai thi công còn vướng mắc lớn về giải phóng đền bù dẫn đến nguy cơ không đảm bảo tiến độ với Chủ đầu tư.

- Lực lượng Công nhân lao động trực tiếp tại các đơn vị còn thiếu và yếu dẫn đến phụ thuộc nhiều vào các đơn vị B phụ.

- Bộ máy quản lý điều hành từ Công ty đến các đơn vị còn công kênh chưa phù hợp. Việc thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn trong khâu bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực dôi dư.

- Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long nhiều năm qua hoạt động SXKD thua lỗ, sản xuất cầm chừng, việc điều hành sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, nhiều công trình chậm tiến độ do không có vốn thi công làm ảnh hưởng đến uy tín cũng như hiệu quả của Công ty.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2023:

1. Mục tiêu, tiến độ các công trình:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra, đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình: ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Cù Chi - Rẽ Chơn Thành - Đức Hòa, TBA 220kV Vĩnh Châu và Đường dây đấu nối, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi Sơn và ĐZ đấu nối, Đường dây 220kV Bát Xát - Lào Cai - Bảo Thắng, ĐZ 110kV Bắc Giang - Lạng Sơn...

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, phần đấu giá trị trúng thầu năm 2023 là 450 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc cho năm 2023 và gói đầu một phần công việc cho năm 2024.

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với Chủ đầu tư.

- Tổ chức vận hành các Nhà máy thủy điện, điện mặt trời: Thác Trắng, Đăk Đoa, Sông Miện, To Buông, Đông Khùa, Đăk Pru1, NM điện mặt trời Phong Phú đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người, công trình xây dựng; Tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi biện pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phần đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang, thu hồi công nợ; Xây dựng cụ thể kế hoạch, thời gian và biện pháp thu hồi đối với từng đối tượng nợ.

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu có tính chuyên nghiệp cao, trúng thầu các công trình đảm bảo việc làm cho năm 2023 và những năm tiếp theo;

- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí và thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, tiết kiệm chi phí văn phòng,...

- Tổ chức xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch giá thành năm 2023, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty mẹ đến Công ty con để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

- Đối với hoạt động đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án điện mặt trời, điện gió... có tính khả thi

cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy trong thời gian qua, đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tài chính doanh nghiệp và tạo nguồn thu đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	441.363	800.909
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	5.000	5.000
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	5.000	5.000

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023:

- Tập trung nỗ lực cao nhất để lãnh đạo và kiểm tra đôn đốc các đơn vị quyết liệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD và đầu tư ngay từ những tháng đầu năm 2023.

- Sắp xếp lại mô hình sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc tinh gọn nhằm nâng cao năng lực cán bộ, lực lượng lao động, bám sát tiến độ để thi công đảm bảo chất lượng, an toàn trên các công trình và các dự án đầu tư.

- Áp dụng các biện pháp thi công tối ưu, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành phần đầu các công trình xây lắp đều có hiệu quả.

- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy chế của Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay, nhằm kiểm soát chặt chẽ về kinh tế, tài chính tại các đơn vị trực thuộc, các Công ty con để phát huy tối đa nguồn lực để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển các dự án mới.

- Lập kế hoạch tăng vốn và thực hiện tăng Vốn điều lệ Công ty cho phù hợp với mô hình và quy mô hoạt động SXKD của Công ty.

- Thành lập Ban Năng lượng để thống nhất quản lý vận hành tại các Nhà máy. Tìm mọi giải pháp để đảm bảo vận hành an toàn, tối ưu, liên tục các Nhà máy điện nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Xây dựng và đề xuất những phương án để giải quyết những vướng mắc về tài chính trong ngắn hạn đồng thời có phương án chi tiết tái cấu trúc Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long đảm bảo hoạt động SXKD đồng thời giảm thiểu tác động đến Công ty mẹ.

- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm: ĐZ 500kV Đức Hòa - Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi - rẽ Chơn Thành - Đức Hòa, TBA 220kV Vĩnh Châu và Đường dây đấu nối, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, TBA 220kV Khu kinh tế Nghi

Son và ĐZ đầu nối, Đường dây 220kV Bát Xát - Lào Cai - Bảo Thắng, ĐZ 110kV Bắc Giang - Lạng Sơn...

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu; Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT), phấn đấu trúng thầu với giá trị khoảng 450 tỷ đồng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty sát thực hiện.

- Tăng cường công tác đào tạo và tuyển dụng để đảm bảo năng lực đấu thầu, an toàn thi công và đáp ứng đủ năng lực thi công các công trình.

- Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác điều hành và xử lý công việc, giảm thời gian tổ chức các cuộc họp thay bằng hình thức báo cáo hình ảnh, văn bản, họp trực tuyến...

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2022; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với Công ty trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2023, ngày càng phát triển ổn định và bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và các đối tác.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYỄN XUÂN HỒNG

Số: **01**/BC/BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa: - Quý vị đại biểu
- Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 ban hành ngày 29/06/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 15/2023/KT-AV3-TC ngày 16/02/2023).

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I - Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2022, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2022 theo Nghị quyết hội đồng cổ đông năm 2022;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Kết hợp với Đoàn kiểm tra tài chính của Công ty, tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quản lý, điều hành SXKD của các Đơn vị trực thuộc và các Công ty con;
- Tham dự và đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các buổi họp của Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành Công ty;
- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý và báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo;

II - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ cũng như bất thường nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung phát sinh cần giải quyết theo thẩm quyền của HĐQT;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ khi có yêu cầu. Trong năm 2022, có 01 Văn bản của nhóm cổ đông lớn đề nghị ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 bổ sung nội dung miễn chào mua công khai cổ phiếu SJE lên trên 51,01% cho Công ty Cổ phần Đầu tư ENERGY Việt Nam. Ngoài ra không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

III - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2022, HĐQT, Ban tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên nguyên tắc vì lợi ích chung, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty, cụ thể:

1. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD và tình hình phát triển chung của công ty.
2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 và có tính thực thi cao, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.
3. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2022 về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm; những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023.

IV - Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2022	TH năm 2022	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	400,0	549,26	137,3%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đ	480,0	542,62	113,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	38,0	70,55	185,7%
4	Thu nhập bình quân/CBCNV	Triệu đ	8,5	8,5	100,0%

Năm 2022, mặc dù vẫn gặp rất nhiều khó khăn từ các điều kiện khách quan như dịch bệnh, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và lạm phát tăng cao, nhưng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu doanh thu đạt 113,0% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 185,7% kế hoạch.

Cụ thể kết quả thực hiện qua các lĩnh vực hoạt động như sau:

- **Hoạt động xây lắp:** Trong năm 2022, có 04 công trình lớn được đưa vào đóng điện gồm 02 công trình đường dây 500kV (Tây Hà Nội-Thường Tín; Quảng Trạch - Đốc Sỏi); 01 đường dây 220kV đấu nối số 2 dự án TBA 500kV Đức Hòa và 1 Công trình đường dây 110kV (Hung Yên – Hòa Mạc). Tuy nhiên cũng có 04 công trình đường dây không đáp ứng được tiến độ đề ra do vướng mắc đền bù giải phóng mặt bằng.
- **Về sản xuất điện thương phẩm:** Do điều kiện thời tiết, khí hậu ở nhiều vùng có biến đổi khác nhau, trong 05 dự án thủy điện thì có 04 dự án thực hiện đạt trên 100% Kế hoạch năm là NMTĐ Đăk Đoa (102%), NMTĐ Sông Miện (110%), NMTĐ To Buông, Đông Khùa (123%) và NMTĐ Đăk Pru 1 (132%). Còn lại 01 dự án thực hiện không đạt kế hoạch đề ra là NMTĐ Thác Trắng (94%). Nhà máy điện mặt trời Phong Phú có sản lượng tương đối tốt đạt 100% Kế hoạch năm.
- **Công tác tiếp thị đấu thầu, đầu tư:** Năm 2022, Công ty đã ký được các hợp đồng với tổng giá trị là 540,3/400 tỷ đồng. Công tác tìm kiếm việc làm đối với lĩnh vực xây lắp điện hiện nay vẫn tiếp tục có sự cạnh tranh rất gay gắt, do vậy thời gian tới bên cạnh sự tăng cường năng lực đấu thầu của Công ty, chúng ta cũng cần xem xét, nghiên cứu để bước chân vào lĩnh vực thi công hay đầu tư mới có khả năng tiếp cận và phát huy lợi thế của mình.
- **Công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán:** Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong các tháng đầu năm 2022, việc kết nối làm việc với các Chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến giá trị công nợ, dở dang đến 31/12/2022 của Công ty là rất lớn. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo để giải quyết những tồn đọng của năm 2022 vào đầu năm 2023.

V - Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, số liệu cụ thể như sau:

1. **Tổng Tài sản: 980,24 tỷ đồng**, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn: 376,28 tỷ đồng, chiếm 38,39% Tổng Tài sản;
 - Tài sản dài hạn: 603,96 tỷ đồng, chiếm 61,61% Tổng Tài sản.
2. **Tổng Nguồn vốn: 980,24 tỷ đồng**
 - Nợ phải trả: 356,78 tỷ đồng, chiếm 36,40% Tổng Nguồn vốn;
 - + Nợ ngắn hạn: 290,05 tỷ đồng
 - + Nợ dài hạn: 66,73 tỷ đồng
 - Nguồn vốn chủ sở hữu: 623,46 tỷ đồng, chiếm 63,60% Tổng Nguồn vốn.
3. **Kết quả kinh doanh:**
 - Tổng doanh thu: 520,28 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận trước thuế: 70,53 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận sau thuế: 64,86 tỷ đồng.
4. **Hệ số tài chính:**

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH) là 1,3 lần
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,57 lần
- Đối với Báo cáo tài chính công ty hợp nhất năm 2022:
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA%) là 2,76%.
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS%) là 5,88%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE%): 7,83%

Từ các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; Hệ số tài chính thể hiện năng lực tài chính doanh nghiệp tương đối tốt trong bối cảnh kinh tế suy thoái.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời các thông tin và tình hình tài chính được công bố, thuyết minh rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

VI - Kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Đề nghị HĐQT thực hiện và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện triệt để các nội dung được nêu trong phần Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 tại "Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về kết quả SXKD năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023". Bao gồm:

- Tổ chức thi công các công trình xây lắp, vận hành các Nhà máy điện đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng và hiệu quả;
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới để tăng cường công tác quản lý đồng thời giảm bớt chi phí nhân công như phần mềm kế toán; hệ thống thông tin liên lạc, các thiết bị phục vụ cho việc giám sát, vận hành các nhà máy điện;
- Nâng cao năng lực, phát huy các lợi thế trong công tác tiếp thị đấu thầu;
- Đối với công tác đầu tư: Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án điện có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy, ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và thủy điện;
- Tăng vốn Điều lệ để chủ động và gia tăng năng lực tài chính của Công ty;
- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn tìm ra các giải pháp để bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn để tránh bị kiện tụng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động Sản xuất kinh doanh, thương hiệu và uy tín của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Hạn chế tới mức tối đa việc cho các đơn vị có liên quan vay vốn để tránh bị áp chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017;
- Tập trung quyết liệt trong công tác thanh, quyết toán, thu hồi công nợ quá hạn, đến hạn và hạn chế phát sinh công nợ mới làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát và tuân thủ quy định của Pháp luật giảm thiểu các khoản phạt vi phạm hành chính, truy thu.

2. Về công tác tổ chức:

- Đẩy nhanh việc thực hiện các kế hoạch, Định biên về công tác tổ chức, con người, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý;
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Các Phòng, ban và Các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;
- Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời...), đầu tư Khu Công nghiệp, Công ty mua bán điện là khâu đột phá mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và ổn định việc làm lâu dài cho người lao động.

3. Xây dựng, phê duyệt giá thành thi công các công trình phù hợp với điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo tối ưu hiệu quả của dự án. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, điều hành đảm bảo hạn chế tối đa việc điều chỉnh giá thành đã phê duyệt.

4. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp, các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng các quy định của nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có quy trình lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

6. Các vấn đề khác: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

B. NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2023:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản của Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của Công ty;
- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm;
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông;

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

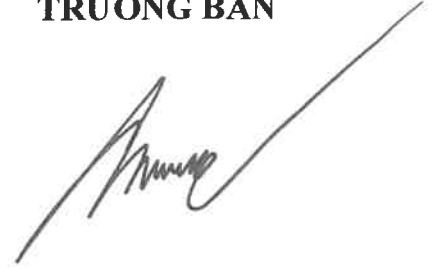
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông 2023;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Chung



2. Thặng dư vốn cổ phần	71.164.007.623	71.164.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	203.493.248.558	203.493.248.558
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	60.006.720.093	✓ 43.155.541.706 ✓
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	107.433.758.082	102.347.341.155

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	942.892.039.969	719.127.514.380
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	86.231.849.225	63.265.397.311
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	71.515.448.946 ✓	56.399.787.749 ✓
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	7,88%	7,94%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	10,49%	8,55%

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Ý kiến của Kiểm toán viên là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022; Báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kính đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty (có tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Các cổ đông,
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN HỒNG

TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty mẹ	Đồng	70.526.551.915 ✓
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	Đồng	5.663.101.818 ✓
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	64.863.450.097 ✓
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	60.006.720.093 ✓
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	25.714.820.000
5.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	3.243.000.000 ✓
5.2	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	Đồng	500.000.000 ✓
5.3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	Đồng	21.971.820.000 ✓

(Ghi chú: Theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính thì Công ty mẹ chỉ được phân phối không vượt quá lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN XUÂN HỒNG

Số: 12/Tr-SĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022
và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2022: Năm 2022, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} * 2) / 3$), do đó: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.560.000.000 đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022 của ĐHĐCĐ, đối với chức danh PCT HĐQT từ tháng 07/2022 không còn chuyên trách nên không hưởng lương, mà chỉ nhận mức thù lao là: 9.000.000 đồng/01 tháng).

2. Kế hoạch năm 2023: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, BKS chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
3	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng		25.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, BKS.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN HỒNG

Số: 13 /2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH*(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022)***Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11**Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với nội dung như sau:

1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	SJE
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Vốn điều lệ công ty:	219.718.260.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	21.971.826 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	21.971.826 cổ phiếu

hành:	
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	2.197.182 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:	21.971.820.000 đồng
Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	
- Vốn điều lệ trước phát hành:	219.718.260.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo mệnh giá):	21.971.820.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành:	241.690.080.000 đồng
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/ Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	10%
Tỷ lệ thực hiện quyền:	10% cổ phần lưu hành (<i>Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 10:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, mỗi cổ đông sở hữu 10 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phần.</i>)
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2023, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của Công ty.
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ. <i>VD: Cổ đông A sở hữu 555 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1 thì số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $555 * 1/10 = 55,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, cổ số lượng cổ phiếu cổ đông A được nhận là 55 cổ</i>

050
CỔ
CỔ
SÔNG
ĐÔNG

	<i>phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,5 cổ phiếu) bị hủy bỏ.</i>
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
Phương thức phân phối:	Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu trả cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

2. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCK Nhà nước.

3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch/ niêm yết chứng khoán bổ sung tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch/ niêm yết chứng khoán bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.

4. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ

sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội;
- Quyết định các vấn đề phát sinh có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân: *đm*

- Như Kính gửi;
- Website công ty (CBTT);
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



NGUYỄN XUÂN HỒNG

Số: 14/TTr-SĐ11-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Luật số 03/2022/Q15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công ty, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự, trong đó có điều chỉnh một số điều của Luật Doanh nghiệp.

1. Để thực hiện mục tiêu phương hướng hoạt động sắp tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu ủy thác các loại: vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, xăng dầu, hàng tiêu dùng	5229
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho	5210

	đông lạnh; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác lọc nước phục vụ công nghiệp, sinh hoạt	3600
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
5.	Sản xuất than cốc	1910
6.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xúc, san lấp, vận chuyển than và đất đá	5224

2. Để hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định văn bản pháp luật hiện hành, và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của Pháp luật hiện hành.

(Phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đính kèm).

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ đạo tổ chức triển khai việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Website công ty (CBTT);
- Lưu VP.



NGUYỄN XUÂN HỒNG

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

TT	Nội dung Điều lệ năm 2021	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Lý do điều chỉnh
1	<p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; - Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động Công ty</p> <p>4. Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động Công ty:</p> <p>4. Người đại diện theo Pháp luật:</p>	<p>Điều 2.</p> <p>Thứ 1: sửa khoản 4 về người đại diện theo pháp luật;</p>

<p>chủ sở hữu tại Công ty. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập Công ty TNHH một thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn/[...] năm kể từ ngày thành lập.</p>	<p>a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty trong các quan hệ pháp luật; đại diện cho Công ty tham gia các quan hệ tố tụng trước các cơ quan tài phán (gồm: Tòa án, trọng tài, và các cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết tranh chấp); và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật.</p> <p>c. Thành phần và phân định trách nhiệm của từng người đại diện theo pháp luật được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật thứ nhất. - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật thứ 2. - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT dựa trên các nguyên tắc được quy định tại Điều lệ này và Quy chế, quy định của Công ty phân định thẩm quyền chi tiết cho từng Người đại diện theo pháp luật. <p>d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 	<p>"Công ty có 02 người đại diện pháp luật nhằm thuận tiện cho doanh nghiệp hoạt động một cách linh hoạt, chủ động và liên tục trong việc chỉ đạo điều hành công việc. Đồng thời phát huy năng lực, thế mạnh quản lý, điều hành của mỗi cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</p> <p>Thứ 2: tại khoản 5 bỏ cụm từ "Công ty TNHH một thành viên" thay bằng "Công ty con".</p> <p>Thứ 3: sửa thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn</p>
--	---	---

		<p>- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập Công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi Công ty giải thể theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	
3	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết hoặc tiến hành kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và sau khi được đăng ký bổ sung</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết hoặc tiến hành kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và sau khi được đăng ký bổ</p>	<p>Điều 4. Bỏ khoản 4, khoản 5 và khoản 6. Công ty thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật phù hợp theo quyết định của HĐQT/ĐHCD Công ty.</p>

ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu bất kỳ hoạt động kinh doanh nào nêu trên là hoạt động kinh doanh có điều kiện thì Công ty chỉ tiến hành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đó sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu bất kỳ hoạt động kinh doanh nào nêu trên là hoạt động kinh doanh có điều kiện thì Công ty chỉ tiến hành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đó sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Công ty phải sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty.

5. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán Công ty chỉ được đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn, nhưng phải đảm bảo mức vốn góp của Công ty mẹ và các Công ty con không vượt quá mức 30% vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp.

6. Công ty không góp vốn hoặc mua cổ phần tại các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc Công ty đầu tư chứng khoán.

4		<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 5. Bỏ nội dung quy định “Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán ...” tại khoản 7 Điều 5 -> Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định mua cổ phiếu quỹ và có thể chào bán lại CPQ. Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình sẽ làm giảm vốn điều lệ của Công ty.</p>
		<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Đánh lại số thứ tự khoản 5 thành khoản 4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường (ko có khoản 4)</p>	
5	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 2. <p>p. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 2. <p>p. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Bỏ cụm từ “Cho vay” tại điểm p khoản 2 Theo quy định tại Điều 293 NBĐ 155/2020/NĐ-CP Công ty đại chúng không được cấp khoản vay cho cổ đông</p>
6	<p>7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Thay thế cụm từ “Hội đồng quản trị” bằng cụm từ “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông”.</p>

7	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>e. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>e. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương</p>	<p>Điều 19:</p> <p>Thứ 1: tại điểm a khoản 2 bổ sung cụm từ “theo nguyên tắc đa số” sau câu “Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.”</p> <p>Thứ 2: đổi “Thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển..” thành “ Trường Ban kiểm soát điều hành”.</p> <p>Đề đúng theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Thứ 3: bỏ điểm f khoản 2 vì đã có quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 2 về quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Chủ tọa</p>
6			

	<p>trình của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>f. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết</p>	<p>trình của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022.</p> <p>Theo quy định của Luật DN 2020, Luật số 03/2022, Điều lệ mẫu của CTĐC thì việc “Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty” không bắt buộc phải thông qua tại ĐHCĐ với tỷ lệ 65%.</p>
8	<p>Điều 20. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>f) Tò chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2.1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 20. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e) Tò chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
9	<p>Điều 29. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản</p>

	<p>14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung chủ yếu của Biên bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung chủ yếu của Biên bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>	<p>6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022.</p>
<p>10</p>	<p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc có thể bị bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề Công ty lỗ liên tiếp 2 năm liên, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, hoặc do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty;</p> <p>b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;</p> <p>c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao hoặc không hoàn thành các</p>	<p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	<p>Điều 32.</p> <p>Sửa bỏ các trường hợp bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của Tổng Giám đốc.</p>

	<p>nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>e. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>f. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực của pháp luật;</p> <p>g. Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ này;</p>	
<p>11</p>	<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng</p>	<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác</p>
		<p>Điều 45.</p> <p>Thứ 1: tại tên điều bổ sung cụm từ “xử lý lỗ trong kinh doanh”</p> <p>Thứ 2: Bổ sung khoản 8 về nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>Để đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp quy định về Điều lệ Công ty</p>

tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán có tức đối với cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán có tức đối với cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

- Xác định lỗ: Lỗ phát sinh trong thời kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế

		<p>chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước sang.</p> <p>- Công ty sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.</p> <p>- Việc xác định lỗ và chuyển lỗ được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo nguyên tắc quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	
12	<p>Điều 53. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định</p>	<p>Điều 53. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định hiện hành.</p>	<p>Điều 53</p> <p>Thứ 1: bỏ điểm a khoản 1 để phù hợp việc sửa đổi khoản 6 Điều 2</p> <p>Thứ 2: Bỏ các cụm từ “trước thời hạn”</p>

13	<p>hiện hành.</p> <p>Điều 54. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>		<p>Bỏ Điều 54 để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 2</p>
14	<p>Điều 55. Thanh Lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và</p>	<p>Điều 54. Thanh Lý</p> <p>1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và</p>	<p>Điều 55.</p> <p>Bỏ cụm từ “Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc”</p>

<p>ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
<p>15</p> <p>Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó được ưu tiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công</p>	<p>Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó được ưu tiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Điều 57:</p> <p>Tại khoản 1 bỏ cụm từ “trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện.”</p> <p>Để đảm bảo tuân thủ Điều 14 Điều lệ và Điều 138 Luật Doanh nghiệp về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p>

16	<p>Điều 58. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 58 điều được sửa đổi theo Nghị quyết số 01/2021 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị công ty.</p>	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 57 điều được sửa đổi theo Nghị quyết số ngày tháng năm 2023 hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</p> <p>2. Điều lệ được lập thành bốn (4) bản, có giá trị như nhau và có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị công ty.</p>	<p>Điều 58</p> <p>Tại khoản 2 sửa số lượng bản điều lệ và bỏ điểm a, điểm b, c khoản 2 sửa thành “. 2. Điều lệ được lập thành bốn (4) bản, có giá trị như nhau và có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
----	---	--	---

Phụ lục các điều khoản đề xuất sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11

STT	Quy chế nội bộ về quản trị năm 2021	Quy chế nội bộ về quản trị đề nghị sửa	Lý do điều chỉnh
1	<p>Điều 3. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.12 Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</p> <p>a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Tổ chức lại, giải thể Công ty. <p>b. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Tiết b điểm 2.12 Khoản 2 Điều này</p> <p>- 2.15. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>Điều 3. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.12 Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</p> <p>a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Tổ chức lại, giải thể Công ty. <p>b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại tiết a điểm 2.12 Khoản 2 Điều này</p> <p>- 2.15. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>- Sửa tiết a điểm 2.12 khoản 2 Điều 3 bổ nội dung “Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty”</p> <p>- Sửa 1 phần nội dung tại Tiết b điểm 2.12 khoản 2 Điều 3: " trừ trường hợp quy định tại tiết a điểm 2.12 khoản 2 Điều này "</p> <p>- Bỏ đoạn lặp lỗi soạn thảo</p>
2	<p>Điều 4. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm</p>	<p>Điều 4. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên</p>	<p>Bổ nội dung “Trưởng Ban kiểm</p>

	<p>soát:</p> <p>Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều e khoản 3 Điều này.</p> <p>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</p>	<p>Ban kiểm soát:</p> <p>Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều e khoản 3 Điều này.</p>	<p>soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty”</p>
3	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc</p> <p>2.2 Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc có thể bị bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Để Công ty lỗ liên tiếp 2 năm liền, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, hoặc do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty;</p> <p>b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;</p> <p>c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;</p>	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc</p> <p>2.2 Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>Sửa bỏ các điều kiện bãi nhiệm Tổng giám đốc</p>

	<p>e. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; f. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực của pháp luật; g. Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ này;</p>	
--	---	--

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

STT	Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	Quy chế Hoạt động của Hội đồng đề nghị sửa	Lý do sửa đổi
1	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giám quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba.</p>	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giám ít hơn số lượng thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT bị giám.</p>	<p>Sửa lại số lượng thành viên HĐQT bị giám và thời gian phải triệu tập họp ĐHQĐ</p> <p>Phù hợp với quy định tại mục b khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty</p>
2	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập ĐHQĐ bất thường</p> <p>1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHQĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.</p> <p>b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập ĐHQĐ bất thường</p> <p>1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHQĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.</p> <p>b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong điều lệ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p>	<p>Sửa số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát</p>
3	<p>Điều 17. Biên bản họp HĐQT</p> <p>6. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản Họp</p>	<p>Điều 17. Biên bản họp HĐQT</p> <p>Bổ khoản 6 Điều 17</p>	<p>Khoản 6 trùng với khoản 3 Điều 17</p>



Số: 15/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

*“V/v: Thông báo ứng cử, đề cử nhân sự
bầu bổ sung thành viên HĐQT trong thời
gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2019 - 2024)”*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 11 được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 11 (SJE) có nhiệm kỳ 05 năm (2019-2024). Tuy nhiên, ngày 20/02/2023 Ông Phạm Minh Ngọc có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty gửi đến trụ sở Công ty. Căn cứ vào Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020, Hội đồng quản trị trân trọng thông báo tới quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng thành viên dự kiến bầu bổ sung: Một (01) thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị:

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;



f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
- d. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;
- f. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

4.1. Hồ sơ đề cử, ứng cử viên dự kiến bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

- a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT (Mẫu đính kèm);
- b) Biên bản họp nhóm và danh sách thành viên được đề cử (Mẫu đính kèm);
- c) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Mẫu đính kèm);
- d) Bản sao công chứng, Căn cước công dân, Giấy CMND hoặc hộ chiếu;

4.1. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để chuẩn bị danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024) được chu đáo và đảm bảo chất lượng. HĐQT đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc nhóm lại để giới thiệu người đại diện tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị. Hồ sơ ứng cử gửi về Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 để Ban tổ chức tổng hợp lập danh sách và có thời gian đối chiếu, xác minh thông tin theo các tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024 CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Hôm nay, ngày tháng năm 2023,

Địa chỉ:

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	Số CMTND/CCCD	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của cổ đông
Cộng					

Chúng tôi đề cử ứng viên tham gia bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ IV (2019-:-2024) như sau:

STT	Họ tên ứng viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ

(Kèm theo Sơ yếu lý lịch của các ứng viên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
NHÓM CỔ ĐÔNG
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ IV (2019-2024) CỦA CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 11

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Tôi là:.....

CMND/CCCD số.....Ngày cấpNơi cấp.....

Đang sở hữu và/hoặc ủy quyền.....cổ phiếu, chiếm.....%
tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà quý Công ty phát hành.

Xét thấy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, tôi làm thư này đề nghị được tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ IV (2019-2024).

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của Chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc Cơ quan đang công tác
2. Bản sao CMND/CCCD hoặc hộ chiếu.
3. Biên bản họp nhóm và danh sách ứng cử (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử).

Nếu trúng cử, tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và quy định nhiệm vụ chức năng của thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024).

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm 2023

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

1. VỀ BẢN THÂN:

Họ và tên khai sinh:

Họ và tên thường gọi:.....

Bí danh:

Ngày tháng năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):.....

Địa chỉ đăng ký Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:

Nơi ở hiện nay:.....

Số chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):

Nơi cấp: Ngày cấp:

Tên pháp nhân (trường hợp cá nhân được cử là người đại diện quản lý số vốn cổ phần của pháp nhân):

Địa chỉ của pháp nhân:

Tỷ lệ vốn góp được đại diện:.....

2. TRÌNH ĐỘ:

Tên trường:.....

Tên TP, Quốc gia đặt trụ sở chính:.....

Tên khoá học:.....

Thời gian học:.....

Tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Về việc Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2019-2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Minh Ngọc ngày 17/02/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với Ông Phạm Minh Ngọc.

Lý do: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

Thời gian: Kể từ ngày: 31/3/2023

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận: *AB*

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYỄN XUÂN HỒNG

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2019-2024)
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 29/06/2021;

Để công tác bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024) tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành, trên nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo hợp pháp quyền lợi của cổ đông, kính trình Đại hội thông qua "Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HDQT công ty, nhiệm kỳ IV (2019-2024) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 " như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ IV (2019 – 2024) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đối tượng áp dụng gồm Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 11 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 08/02/2023), thành viên Ban Bầu cử tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

- Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II:

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
- d. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;
- f. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ

60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda11.vn;

2. Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda11.vn;

3. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Sông Đà 11 trước 16h00 ngày 28/03/2023 theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 11

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km10, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3354 5735

Fax: 024 33542 280

Chương III:

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được in và ghi sẵn họ tên các ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty CP Sông Đà 11;

- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, số cổ phần, tổng số phiếu bầu;

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty được phát mỗi người 01 phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ghi phiếu bầu:

a) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;

b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- d) Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

Điều 9. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu; Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Cụ thể như sau:

- Số lượng bổ sung thành viên HĐQT: 01 người;

2. Số phiếu bầu của cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT: Là số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông nhân với 01 thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình bầu cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được thông qua tại Đại hội, hoặc: theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người trong danh sách đã được thông qua tại Đại hội, theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị không vượt qua tổng số phiếu bầu như quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Ví dụ: Cổ đông X đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần (bao gồm sở hữu 1.000 cổ phần và được ủy quyền 1.000 cổ phần) có quyền biểu quyết. Khi tham gia thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS thì số phiếu bầu của cổ đông là: 2.000 x 1 người = 2.000 phiếu (Danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua bao gồm 4 ứng cử viên). Cổ đông X có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

+ Trường hợp 1: Cổ đông X dồn hết 2.000 phiếu cho một ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên BKS (trường hợp bên dưới dồn hết cho Nguyễn Văn C):

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	

2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	2.000
4	Nguyễn Văn D	
	Tổng cộng phiếu bầu (Không quá 2.000 phiếu)	2.000

+ Trường hợp 2: Cổ đông X chia đều cho các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	500
2	Nguyễn Văn B	500
3	Nguyễn Văn C	500
4	Nguyễn Văn D	500
	Tổng cộng phiếu bầu (Không quá 2.000 phiếu)	2.000

+ Trường hợp 3: Cổ đông X chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	500
4	Nguyễn Văn D	500
	Tổng cộng phiếu bầu (Không quá 2.000 phiếu)	2.000

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.
- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bổ sung thành viên HĐQT không được vượt qua tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó (như quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này)

Điều 11. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp 2020. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

Ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là 01 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;

Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 quy định “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty”.

Căn cứ quy định trên, Đại hội công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

- Người trúng cử bổ sung vào Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, người trúng cử được tính bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bổ sung theo quy định Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau mà cần phải loại để trúng cử thành viên bổ sung Hội đồng quản trị theo quy định thì người nào sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ được bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 13 Điều và có hiệu lực ngày sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2019- 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN XUÂN HỒNG



DỰ THẢO**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 ngày 31/3/2023,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.*Đvt: 10⁶ đồng*

	Chỉ tiêu	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ)	TH năm 2022	Tỷ lệ HT
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	400.000	547.267	137%
2	Doanh thu	480.000	539.428	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	38.000	70.527	186%
4	Lợi nhuận sau thuế	38.000	64.863	171%
B	ĐẦU TƯ	4.000	299	7,5%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	4.000	299	7,5%

b. Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023:*Đvt: 10⁶ đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	441.363	800.909
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	5.000	5.000
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	5.000	5.000

(Chi tiết có trong Báo cáo kèm theo)

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. (Chi tiết có Báo cáo BKS đính kèm)

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 đồng thời Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. (Chi tiết có Tờ trình và báo cáo kiểm toán kèm theo).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty mẹ	Đồng	70.526.551.915
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	Đồng	5.663.101.818
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	64.863.450.097
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	60.006.720.093
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	25.714.820.000
5.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	3.243.000.000
5.2	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	Đồng	500.000.000
5.3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	Đồng	21.971.820.000

Điều 5. Thông qua phương án chi trả lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2022 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2023.

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2022;

Năm 2022, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} * 2) / 3$), do đó: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.560.000.000 đồng. Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông (đối với chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 07/2022 không còn chuyên trách nên không hưởng lương, mà chỉ nhận mức thù lao là: 9.000.000 đồng/01 tháng).

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao năm 2022	Lương năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	Đồng	120.000.000	

2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		540.000.000
3	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng	54.000.000	270.000.000
4	Thành viên HĐQT	Đồng	192.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		240.000.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	144.000.000	
	Tổng cộng	Đồng	510.000.000	1.050.000.000

2. Kế hoạch năm 2023:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
3	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, kiểm soát viên.

Điều 6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 11
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán:	SJE
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Vốn điều lệ công ty:	219.718.260.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	21.971.826 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	21.971.826 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	2.197.182 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:	21.971.820.000 đồng
Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	
- Vốn điều lệ trước phát hành:	219.718.260.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo mệnh giá):	21.971.820.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành:	241.690.080.000 đồng
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành/ Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	10%
Tỷ lệ thực hiện quyền:	10% cổ phần lưu hành (<i>Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 10:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, mỗi cổ đông sở hữu 10 quyền sẽ nhận thêm 01 cổ phần</i>).
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2023, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của Công ty.

Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phân lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ. <i>VD: Cổ đông A sở hữu 555 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1 thì số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $555 * 1/10 = 55,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số lượng cổ phiếu cổ đông A được nhận là 55 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,5 cổ phiếu) bị huỷ bỏ.</i>
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền cho bên thứ ba.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
Phương thức phân phối:	Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu trả cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

2. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCK Nhà nước.

3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch/ niêm yết chứng khoán bổ sung tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch/ niêm yết chứng khoán bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.

4. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công

việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội;
- Quyết định các vấn đề phát sinh có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Điều 7. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

(có tờ trình chi tiết kèm theo)

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019- 2024):

8.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Phạm Minh Ngọc, thời gian từ ngày 31/03/2023. Lý do cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

8.2. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT công ty trong thời gian còn lại nhiệm kỳ IV (2019-2024).

(có tờ trình kèm theo)

8.3. Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024).

(có chi tiết kèm theo)

8.4. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2024):

Danh sách trúng cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2024):

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN XUÂN HỒNG

